



Tp. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 05 năm 2026

THÔNG BÁO

Về việc chi trả tiền giảm 30% học phí cho đối tượng sinh viên là hai anh chị em ruột đang học chung trường; học kỳ 2 năm học 2025-2026

Căn cứ Quyết định số 331/QĐ-CDCT, ngày 14/05/2026 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Công Thương Thành phố Hồ Chí Minh về việc chi trả tiền giảm 30% học phí cho sinh viên thuộc đối tượng hai anh/chị/em ruột học chung trường học kỳ 2 năm học 2025-2026;

Phòng Tài chính Kế toán thông báo đến sinh viên khóa 47, khóa 48 và khóa 49 thuộc đối tượng hưởng chính sách giảm 30% học phí của Nhà trường theo Quyết định số 331/QĐ-CDCT nêu trên đến nhận tiền giảm học phí học kỳ 2 năm học 2025 - 2026 theo thời gian cụ thể như sau:

1. Thời gian trả tiền cho sinh viên:

Bắt đầu từ ngày 25/05/2026 đến hết ngày 26/05/2026

(Giờ hành chính: Buổi sáng từ 8 giờ đến 11 giờ 30; buổi chiều từ 14 giờ đến 16 giờ 30).

2. Địa điểm nhận tiền: Phòng Tài chính Kế toán (A07).

3. Lưu ý:

- Sinh viên vui lòng **xem trước số thứ tự trong danh sách đính kèm** và cung cấp thông tin cho bộ phận chi trả tiền để thuận tiện trong quá trình nhận tiền.

- Khi đến nhận tiền, sinh viên phải mang theo **Thẻ sinh viên hoặc Căn cước công dân** để đối chiếu thông tin.

- Trường hợp cần hỗ trợ, sinh viên vui lòng liên hệ:

- o Email: tckt@hitu.edu.vn
- o Điện thoại: 028.37312369 (gặp cô Việt hoặc cô Trâm).

Phòng Tài chính Kế toán thông báo để sinh viên biết và thực hiện./.

Nơi nhận:

- Phòng CTHSSV “để biết”;
- Cổ văn học tập “TB cho sinh viên”;
- Lưu TCKT.

PHÒNG TCKT
KẾ TOÁN TRƯỞNG

Lê Thị Tâm

Số: 331 /QĐ-CDCT

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 05 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc chi trả tiền giảm 30% học phí cho sinh viên đối tượng hai anh chị em ruột học chung trường học kỳ 2 năm học 2025 - 2026

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG THƯƠNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ quyết định số 2043/QĐ-BCT ngày 06 tháng 03 năm 2015 của Bộ Công thương về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức Trường Cao đẳng Công Thương thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ vào thông báo số 282/TB-CDCT ngày 08 tháng 09 năm 2025 của Trường Cao đẳng Công Thương Tp. Hồ Chí Minh về việc thực hiện chế độ chính sách đối với học sinh, sinh viên hệ chính quy năm học 2025 – 2026;

Căn cứ quyết định số 1200/QĐ-CDCT ngày 29 tháng 12 năm 2025 của Trường Cao đẳng Công Thương Tp. Hồ Chí Minh về việc ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ năm 2026;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Công tác học sinh sinh viên.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chi trả tiền giảm 30% học phí cho sinh viên đối tượng hai anh chị em ruột học chung trường học kỳ 2 năm học 2025 - 2026 (có danh sách kèm theo) như sau:

Số sinh viên khóa 47 : 04 SV với số tiền là 3.465.000 đồng

Số sinh viên khóa 48 : 27 SV với số tiền là 62.379.000 đồng

Số sinh viên khóa 49 : 24 SV với số tiền là 78.300.000 đồng

Tổng cộng : 55 sinh viên với số tiền là 144.144.000 đồng (Một trăm bốn mươi bốn triệu một trăm bốn mươi bốn ngàn đồng).

Điều 2. Các Ông (Bà) Trưởng phòng Công tác học sinh - sinh viên, Trưởng phòng Tài chính Kế toán và sinh viên có tên trong Điều 1 căn cứ quyết định thi hành. /

Nơi nhận:

- Như điều 2;
- Lưu VT, CTHSSV.



Bùi Mạnh Tuấn

DANH SÁCH SINH VIÊN NHẬN TIỀN GIẢM 30% HỌC PHÍ HỌC KỲ 2 NĂM HỌC 2025 - 2026
ĐỐI TƯỢNG HAI ANH CHỊ EM RUỘT HỌC CHUNG TRƯỜNG

Kèm theo quyết định số: 331 /QĐ-CDCT, ngày 14 tháng 05 năm 2026 của Hiệu trưởng
Trường Cao đẳng Công Thương Thành phố Hồ Chí Minh

DVT: đồng

ST T	Họ tên sinh viên (Anh, chị, em ruột)	Lớp	Mã sinh viên	Khóa học của 02 sinh viên	Họ tên sinh viên được giảm 30% học phí	Tổng số tiền học phí của sinh viên được xét giảm	Tỷ lệ giảm là 30% trên số học phí được xét	Số tiền sinh viên được nhận	Ký nhận
	1	2	3	4	5	7	8=7*30%	9	
I	K47 (2023 - 2026)				4	11.550.000	3.465.000	3.465.000	-
1	Nguyễn Thị Thu Hương	CCQ2313C	2123130077	K47	Nguyễn Thị Thu Hương	5.250.000	1.575.000	1.575.000	
	Nguyễn Ngọc Hòa	CCQ2305C	2123050186	K47	được giảm 70% nặng nhọc				
2	Châu Trần Mỹ Linh	CCQ2329A	2123290007	K47	Châu Trần Mỹ Linh	3.500.000	1.050.000	1.050.000	
	Châu Trần Anh Huy	CCQ2504C	2125040086	K49	được giảm 70% nặng nhọc				
3	Nguyễn Thị Khánh Ly	CCQ2312B	2123120057	K47	Nguyễn Thị Khánh Ly	-	-	-	không tính học phí các môn học lại
	Nguyễn Quốc Sơn	CCQ2534A	2125340014	K49	được giảm 70% nặng nhọc				
4	Trần Quốc Đạt	CCQ2314B	2123140055	K47	Trần Quốc Đạt	2.800.000	840.000	840.000	

ST T	Họ tên sinh viên (Anh, chị, em ruột)	Lớp	Mã sinh viên	Khóa học của 02 sinh viên	Họ tên sinh viên được giảm 30% học phí	Tổng số tiền học phí của sinh viên được xét giảm	Tỷ lệ giảm là 30% trên số học phí được xét	Số tiền sinh viên được nhận	Ký nhận
	Trần Quốc Đình	CCQ2506C	2125060081	K49	được giảm 70% nặng nhọc				
II	K48 (2024 - 2027)				27	207.930.000	62.379.000	62.379.000	-
1	Huỳnh Thị Kim Tuyền	CCQ2426D	2124260135	K48	Huỳnh Thị Kim Tuyền	9.570.000	2.871.000	2.871.000	
	Huỳnh Tấn Phát	CCQ2417F	2124170196	K48	được giảm 70% nặng nhọc				
2	Nguyễn Ngọc Bảo Châu	CCQ2431E	2124310142	K48	Nguyễn Ngọc Bảo Châu	7.395.000	2.218.500	2.218.500	
	Nguyễn Ngọc Tuyền	CCQ2431E	2124310144	K48					
3	Nguyễn Ngọc Bảo Trân	CCQ2431E	2124310143	K48	Nguyễn Ngọc Bảo Trân	7.395.000	2.218.500	2.218.500	
	Nguyễn Ngọc Bảo Châu	CCQ2431E	2124310142	K48					
4	Cáp Khánh Hằng	CCQ2424B	2124240060	K48	Cáp Khánh Hằng	7.830.000	2.349.000	2.349.000	
	Cáp Xuân Đông	CCQ2403E	2124030155	K48	được giảm 70% nặng nhọc				
5	Giang Minh Khánh	CCQ2432B	2124320073	K48	Giang Minh Khánh	7.395.000	2.218.500	2.218.500	
	Giang Minh Đức	CCQ2426C	2124260101	K48					
6	Phạm Đỗ Thanh Ngọc	CCQ2421A	2124210034	K48	Phạm Đỗ Thanh Ngọc	7.395.000	2.218.500	2.218.500	
	Phạm Đỗ Bích Ngọc	CCQ2421A	2124210035	K48					
7	Nguyễn Thị Kim Lơ	CCQ2413B	2124130049	K48	Nguyễn Thị Kim Lơ	7.830.000	2.349.000	2.349.000	

ST T	Họ tên sinh viên (Anh, chị, em ruột)	Lớp	Mã sinh viên	Khóa học của 02 sinh viên	Họ tên sinh viên được giảm 30% học phí	Tổng số tiền học phí của sinh viên được xét giảm	Tỷ lệ giảm là 30% trên số học phí được xét	Số tiền sinh viên được nhận	Ký nhận
	Nguyễn Thị Bích Liên	CCQ2413B	2124130050	K48					
8	Nguyễn Thị Anh Thư	CCQ2432A	2124320027	K48	Nguyễn Thị Anh Thư	7.395.000	2.218.500	2.218.500	
	Nguyễn Văn Thành	CCQ2432A	2124320026	K48					
9	Lê Thị Huỳnh Như	CCQ2410B	2124100041	K48	Lê Thị Huỳnh Như	6.525.000	1.957.500	1.957.500	
	Lê Thị Như Huỳnh	CCQ2410B	2124100040	K48					
10	Võ Thanh Tấn	CCQ2423A	2124230010	K48	Võ Thanh Tấn	7.395.000	2.218.500	2.218.500	
	Võ Thanh Tài	CCQ2431A	2124310031	K48			-	-	
11	Nguyễn Phương Linh	CCQ2410E	2124100151	K48	Nguyễn Phương Linh	6.525.000	1.957.500	1.957.500	
	Nguyễn Ngọc Anh	CCQ2410E	2124100150	K48					
12	Văn Thị Diệu Linh	CCQ2430C	2124300102	K48	Văn Thị Diệu Linh	8.265.000	2.479.500	2.479.500	
	Văn Thị Ngọc Linh	CCQ2310C	2123100088	K47					
13	Nguyễn Thị Thu Hằng	CCQ2410A	2124100026	K48	Nguyễn Thị Thu Hằng	6.525.000	1.957.500	1.957.500	
	Nguyễn Hoàng Bảo Nguyên	CCQ2327A	2123270006	K47					
14	Đoàn Phương Anh	CCQ2419C	2124190109	K48	Đoàn Phương Anh	8.700.000	2.610.000	2.610.000	
	Đoàn Như Ý	CCQ2311M	2123110511	K47					

ST T	Họ tên sinh viên (Anh, chị, em ruột)	Lớp	Mã sinh viên	Khóa học của 02 sinh viên	Họ tên sinh viên được giảm 30% học phí	Tổng số tiền học phí của sinh viên được xét giảm	Tỷ lệ giảm là 30% trên số học phí được xét	Số tiền sinh viên được nhận	Ký nhận
15	Lê Thị Phụng	CCQ2412G	2124120247	K48	Lê Thị Phụng	10.440.000	3.132.000	3.132.000	
	Lê Thị Quế	CCQ2320A	2123200611	K47					
16	Từ Gia Thịnh	CCQ2411G	2124110231	K48	Từ Gia Thịnh	7.395.000	2.218.500	2.218.500	
	Từ Gia Phúc	CCQ2317M	2123170460	K47	được giảm 70% nặng nhọc				
17	Võ Ngọc Sáng	CCQ2410D	2124100127	K48	Võ Ngọc Sáng	6.525.000	1.957.500	1.957.500	
	Võ Hồng Ngọc	CCQ2310B	2123100046	K47					
18	Ninh Đức Hưng	CCQ2411G	2124110216	K48	Ninh Đức Hưng	7.395.000	2.218.500	2.218.500	
	Ninh Đức Hiệu	CCQ2317D	2123170115	K47	được giảm 70% nặng nhọc				
19	Hà Minh Thơ	CCQ2421A	2124210012	K48	Hà Minh Thơ	7.395.000	2.218.500	2.218.500	
	Hà Minh Thư	CCQ2324A	2123240017	K47					
20	Phạm Thị Bích Nhung	CCQ2419C	2124190105	K48	Phạm Thị Bích Nhung	8.700.000	2.610.000	2.610.000	
	Phạm Thị Như Quỳnh	CCQ2313A	2123130001	K47					
21	Vương Nguyễn Trường Hưng	CCQ2411D	2124110111	K48	Vương Nguyễn Trường Hưng	7.395.000	2.218.500	2.218.500	

ST T	Họ tên sinh viên (Anh, chị, em ruột)	Lớp	Mã sinh viên	Khóa học của 02 sinh viên	Họ tên sinh viên được giảm 30% học phí	Tổng số tiền học phí của sinh viên được xét giảm	Tỷ lệ giảm là 30% trên số học phí được xét	Số tiền sinh viên được nhận	Ký nhận
	Vương Nguyễn Trường Thịnh	CCQ2317A	2123170024	K47	được giảm 70% nặng nhọc				
22	Nguyễn Ngọc Vũ	CCQ2411H	2124110251	K48	Nguyễn Ngọc Vũ	7.395.000	2.218.500	2.218.500	
	Nguyễn Thị Hồng Thắm	CCQ2324A	2123240006	K47					
23	Lê Kim Ngọc	CCQ2435C	2124350095	K48	Lê Kim Ngọc	7.395.000	2.218.500	2.218.500	
	Lê Quốc Hưng	CCQ2322B	2123220044	K47					
24	Trần Tiến Phát	CCQ2435B	2124350048	K48	Trần Tiến Phát	7.395.000	2.218.500	2.218.500	
	Trần Trung Kiên	CCQ2311E	2123110180	K47					
25	Phạm Ngọc Thuý Dương	CCQ2413B	2124130052	K48	Phạm Ngọc Thuý Dương	7.830.000	2.349.000	2.349.000	
	Phạm Minh Quân	CCQ2503B	2125030069	K49	được giảm 70% nặng nhọc				
26	Lê Thị Anh Thư	CCQ2432D	2124320144	K48	Lê Thị Anh Thư	7.395.000	2.218.500	2.218.500	
	Lê Thị Thúy	CCQ2212L	2122120410	K46	đang học 2025 - 2026				
27	Nguyễn Ngọc Tường Vi	CCQ2427C	2124270078	K48	Nguyễn Ngọc Tường Vi	9.135.000	2.740.500	2.740.500	
	Nguyễn Tấn Tường An	CCQ2535C	2125350096	K49	được miễn 100% khuyết tật				
III	K49 (2025 - 2028)				24	261.000.000	78.300.000	78.300.000	-

ST T	Họ tên sinh viên (Anh, chị, em ruột)	Lớp	Mã sinh viên	Khóa học của 02 sinh viên	Họ tên sinh viên được giảm 30% học phí	Tổng số tiền học phí của sinh viên được xét giảm	Tỷ lệ giảm là 30% trên số học phí được xét	Số tiền sinh viên được nhận	Ký nhận
1	Nguyễn Thị Thảo Quyên	CCQ2510B	2125100056	K49	Nguyễn Thị Thảo Quyên	11.000.000	3.300.000	3.300.000	
	Nguyễn Thị Thảo Nguyễn	CCQ2510B	2125100055	K49					
2	Dương Ngọc Cương	CCQ2515B	2125150062	K49	Dương Ngọc Cương	10.500.000	3.150.000	3.150.000	
	Dương Ngọc Quyết	CCQ2506C	2125060082	K49	<i>được giảm 70% nặng nhọc</i>				
3	Phan Thị Ngọc Ý	CCQ2521C	2125210076	K49	Phan Thị Ngọc Ý	11.500.000	3.450.000	3.450.000	
	Phan Thị Ngọc Như	CCQ2521C	2125210077	K49					
4	Lê Văn Tình	CCQ2518C	2125180121	K49	Lê Văn Tình	12.500.000	3.750.000	3.750.000	
	Lê Văn Nghĩa	CCQ2532D	2125320111	K49					
5	Lê Mỹ Hoa	CCQ2535A	2125350020	K49	Lê Mỹ Hoa	10.000.000	3.000.000	3.000.000	
	Lê Đức Hậu	CCQ2511B	2125110039	K49					
6	Bùi Thanh Phong	CCQ2527B	2125270188	K49	Bùi Thanh Phong	10.000.000	3.000.000	3.000.000	
	Bùi Thanh Dương	CCQ2527B	2125270187	K49					
7	Vũ Thị Thủy Tiên	CCQ2513A	2125130019	K49	Vũ Thị Thủy Tiên	9.500.000	2.850.000	2.850.000	
	Vũ Văn Hợp	CCQ2433C	2124330110	K48	<i>được giảm 70% nặng nhọc</i>				
8	Trần Quốc Tuấn	CCQ2535A	2125350002	K49	Trần Quốc Tuấn	10.000.000	3.000.000	3.000.000	

ST T	Họ tên sinh viên (Anh, chị, em ruột)	Lớp	Mã sinh viên	Khóa học của 02 sinh viên	Họ tên sinh viên được giảm 30% học phí	Tổng số tiền học phí của sinh viên được xét giảm	Tỷ lệ giảm là 30% trên số học phí được xét	Số tiền sinh viên được nhận	Ký nhận
	Trần Lê Cẩm Giang	CCQ2435C	2124110202	K48					
9	Nguyễn Đức Mạnh	CCQ2531C	2125310149	K49	Nguyễn Đức Mạnh	11.500.000	3.450.000	3.450.000	
	Nguyễn Thị Kim Châu	CCQ2431D	2124310120	K48					
10	Phạm Thị Thanh Ny	CCQ2521C	2125210101	K49	Phạm Thị Thanh Ny	11.500.000	3.450.000	3.450.000	
	Phạm Thị Thanh Trúc	CCQ2329A	2123290012	K47					
11	Hồ Võ Đức Trọng	CCQ2527B	2125270047	K49	Hồ Võ Đức Trọng	10.000.000	3.000.000	3.000.000	
	Hồ Võ Khánh Nguyên	CCQ2320D	2123200380	K47					
12	Đặng Hoàng Kiều Vy	CCQ2524C	2125240097	K49	Đặng Hoàng Kiều Vy	10.000.000	3.000.000	3.000.000	
	Đặng Hoài Thiên Kiều	CCQ2330A	2123300027	K47					
13	Lê Thuỳ My Nghiêm	CCQ2526F	2125260209	K49	Lê Thuỳ My Nghiêm	10.000.000	3.000.000	3.000.000	
	Lê Thuỳ Huyền Trang	CCQ2327C	2123270094	K47					
14	Nguyễn Yến Nhi	CCQ2530D	2125300129	K49	Nguyễn Yến Nhi	11.500.000	3.450.000	3.450.000	
	Nguyễn Lan Anh	CCQ2312H	2123120439	K47					
15	Huỳnh Thị Thu Trang	CCQ2526C	2125260239	K49	Huỳnh Thị Thu Trang	10.000.000	3.000.000	3.000.000	
	Huỳnh Ngọc Như Ý	CCQ2321D	2123210114	K47					

ST T	Họ tên sinh viên (Anh, chị, em ruột)	Lớp	Mã sinh viên	Khóa học của 02 sinh viên	Họ tên sinh viên được giảm 30% học phí	Tổng số tiền học phí của sinh viên được xét giảm	Tỷ lệ giảm là 30% trên số học phí được xét	Số tiền sinh viên được nhận	Ký nhận
16	Trần Nguyễn Tú Trinh	CCQ2530D	2125300135	K49	Trần Nguyễn Tú Trinh	11.500.000	3.450.000	3.450.000	
	Trần Thị Thúy Vy	CCQ2312G	2123120371	K47					
17	Nguyễn Thị Kim Cương	CCQ2510C	2125100086	K49	Nguyễn Thị Kim Cương	11.000.000	3.300.000	3.300.000	
	Nguyễn Thị Thu Huyền	CCQ2311F	2123110199	K47			-	-	
18	Đặng Thị Bích Thuy	CCQ2530F	2125300219	K49	Đặng Thị Bích Thuy	11.500.000	3.450.000	3.450.000	
	Đặng Thị Bích Thủy	CCQ2221A	2122210001	K46					
19	Cao Thị Thanh Trúc	CCQ2513 A	2125130014	K49	Cao Thị Thanh Trúc	9.500.000	2.850.000	2.850.000	
	Cao Đức Hoàng	CCQ2303B	2123030068	K47	được giảm 70% nặng nhọc				
20	Phan Thế Văn	CCQ2514C	2125140098	K49	Phan Thế Văn	13.000.000	3.900.000	3.900.000	
	Phan Thị Kiều Diễm	CCQ2313B	2123130059	K47					
21	Hồ Xuân Hoa	CCQ2512J	2125120328	K49	Hồ Xuân Hoa	12.000.000	3.600.000	3.600.000	
	Hồ Xuân Hương	CCQ2330C	2123300083	K47					
22	Trần Thị Mỹ Duyên	CCQ2519B	2125190054	K49	Trần Thị Mỹ Duyên	10.000.000	3.000.000	3.000.000	
	Trần Dương Khang	CCQ2327A	2123270009	K47					
23	Đào Thị Thúy Vi	CCQ2531B	2125310165	K49	Đào Thị Thúy Vi	11.500.000	3.450.000	3.450.000	

ST T	Họ tên sinh viên (Anh, chị, em ruột)	Lớp	Mã sinh viên	Khóa học của 02 sinh viên	Họ tên sinh viên được giảm 30% học phí	Tổng số tiền học phí của sinh viên được xét giảm	Tỷ lệ giảm là 30% trên số học phí được xét	Số tiền sinh viên được nhận	Ký nhận
	Đào Tiến Lắm	CCQ2433A	2124330025	K48	được giảm 70% năng nhọc				
24	Phan Ngọc Thảo Quyên	CCQ2530E	2125300153	K49	Phan Ngọc Thảo Quyên	11.500.000	3.450.000	3.450.000	
	Phan Thượng Trí	CCQ2421A	2124210120	K48					
TỔNG CỘNG (K47+K48+K49)					55	480.480.000	144.144.000	144.144.000	

Số tiền bằng chữ: Một trăm bốn mươi bốn triệu một trăm bốn mươi bốn ngàn đồng

Lưu ý: Số tiền học phí được xét giảm là học phí chính quy, học lần đầu. Không tính học phí các môn học lại, học bổ sung, học cải thiện trong suốt quá trình học tập tại trường

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 05 năm 2026

NGƯỜI LẬP

TRƯỞNG PHÒNG CTHS-SV

KẾ TOÁN TRƯỞNG

HIỆU TRƯỞNG



Phạm Thị Thu Hiền

Lê Quang Vinh

Lê Thị Tâm

Bùi Mạnh Tuấn